TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 192/2023/HS-ST
Ngày: 14-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Kim
2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 178/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hải L, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Vàng, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn Hà; Con bà: Nguyễn Thị Huyền; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 24/7/2023 đến ngày 27/7/2023 Đ thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

**** Bị hại:*** Anh Đào Văn H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phúc Mãn, xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Đỗ Thanh Q, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đền Hồng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Hứa Trọng Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đền Giếng, xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án Đ tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hải L là công nhân của Công ty TNHH NewWing Technology Interconnect (viết tắt Công ty NewWing) thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian làm việc tại đây, L biết việc để xe và lấy xe máy tại nhà xe của Công ty không cần dùng vé xe mà chỉ kiểm soát bằng thẻ công nhân ở các lối ra vào (việc để xe, quản lý xe, mất xe là do công nhân để xe chịu trách nhiệm). Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô ở nhà xe của Công ty để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 08 giờ ngày 22/7/2023, sau khi làm ca làm đêm tại Công ty xong, L đi bộ từ xưởng lên tầng 3 nhà để xe của Công ty. Lúc này, L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 802.11 của anh Đào Văn H là công nhân của Công ty, xe không khóa cổ, khóa càng; quan sát xung quanh thấy không có người nên L đi đến dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 802.11 từ tầng 3 nhà để xe xuống tầng 1, qua cửa soát thẻ ra vào rời khỏi công ty và dắt chiếc xe mô tô trên đến một cửa hàng sửa chữa xe máy ở thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên (L khai không nhớ cửa hàng) thay ổ khóa xe mới hết số tiền 300.000 đồng. Sau khi khi thay xong ổ khóa, L điều khiển xe về phòng trọ của mình ở thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cất giấu. Tại đây, L mở cốp xe ra kiểm tra, phát hiện trong cốp xe của anh H có để số tiền 3.200.000 đồng; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 98B3- 802.11 và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Đào Văn H. Khoảng 12 giờ cùng ngày, L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của L truy cập mạng xã hội facebook sử dụng tài khoản "Trần Hải L" và đăng nhập giao bán chiếc xe mô tô 98B3- 802.11 trộm cắp Đ của anh H; Sau đó, có anh Đỗ Thanh Q sử dụng tài khoản "Đỗ Thanh Q" vào mạng xã hội facebook đăng nhập vào mục "Bán xe máy cũ" nhắn tin cho tài khoản của L hỏi "Có xe bán à" thì L nhắn trả lời "Có" và bảo L chụp ảnh chiếc xe cho anh Q xem trước; anh Q đã điện thoại qua Messger hẹn gặp L để mua chiếc xe trên. L hẹn gặp anh Q tại khu vực Chùa của thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 12 giờ ngày 22/7/2023, anh Q đi đến gặp L và thỏa thuận L đã bán cho Q với giá 6.700.000 đồng. Lúc này, anh Q không mang đủ tiền nên đã điện thoại nhờ bạn là anh Hứa Trọng Đ mang đến cho vay số tiền 6.700.000 đồng; khoảng 20 phút sau anh Đ đến đưa tiền cho anh Q vay, anh Q cầm tiền trả cho L số tiền 6.700.000 đồng; số tiền bán xe có Đ và số tiền 3.200.000 đồng trong cốp xe L đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết; còn 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 802.11 và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Đào Văn H thì L vẫn cất giấu ở phòng trọ ở thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên.

Ngày 24/7/2023, anh Đào Văn H đã làm đơn trình báo đến Đồn Công an Quang Châu. Cùng ngày, Trần Hải L đã đến Đồn Công an Quang Châu đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X sử dụng để đăng nhập bán xe; Cùng ngày, anh Đỗ Thanh Q đã giao nộp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 802.11 mua của Trần Hải L ngày

22/7/2023 cho Đồn Công an Quang Châu. Cùng ngày, Đồn Quang Châu đã chuyển toàn bộ tài liệu, vật chứng cùng đối tượng L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để giải Q theo thẩm quyền.

Ngày 24/7/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho bị cáo L xác định vị trí nơi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 802.11. Kết quả bị cáo L xác định Đ đúng vị trí trộm cắp chiếc xe 98B3- 802.11 phù H với lời khai của bị cáo, bị hại. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Trần Hải L tại thôn Vân Cốc 3, xã Vân Trung, huyện Việt Yên. Kết quả thu giữ tại giường ngủ của L gồm 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Đào Văn H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 124/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 802.11, có giá trị 13.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 11/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Trần Hải L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hải L từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 20 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo L thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức Đ việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã Đ Tòa án triệu tập H lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải Q vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử Q định xét xử vắng mặt những người trên là phù H với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay phù H với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 22/7/2023, tại nhà để xe, tầng 3 của Công ty TNHH NewWing Technology Interconnect thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo Trần Hải L đã có hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị 16.200.000 đồng, bao gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 802.11 có giá trị 13.000.000 đồng và số tiền 3.200.000 đồng của anh Đào Văn H. Với hành vi nêu trên của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân Đ pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải Đ xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo L đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú nên bị cáo Đ hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường H ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và "Đầu thú" quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi Q định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức bị hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường H ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã bồi thường cho bị hại và Đ bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù H với quy định tại Điều 2 Nghị Q số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị Q số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị Q số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo L sau khi phạm tội đã bị công ty sa thải, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, hoàn trả cho những người liên quan xong phần dân sự. Đến nay không ai có yêu cầu bồi thường dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 802.11, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe xe mô tô đều mang tên Đào Văn H; quá trình điều tra xác định là tài sản H pháp của anh H. Ngày 27/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả xe và các giấy tờ liên quan trên cho anh H. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X bị cáo giao nộp khi đầu thú, bị cáo sử dụng để đăng nhập bán xe trộm cắp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Các vấn đề khác: Đối với anh Đỗ Thanh Q là người đã mua xe mô tô 98B3- 802.11 của Trần Hải L nhưng khi mua anh Q không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh Q không vi phạm pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hải L 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 8 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/11/2023.

Giao bị cáo Trần Hải L cho UBND xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường H bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường H thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng H với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần Hải L.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X số Imei 353041098353151 (Đ niêm phong).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Trần Hải L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉTXỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉTXỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân